TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST
Ngày 08 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tuệ;

Thẩm phán: Bà Chu Thị Nguyễn Phin;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Văn Mốt;

Bà Nguyễn Thị Hường;

Ông Hà Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Đức C; sinh năm 1967, tại thành phố N, tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 02 đường Vương Văn T, phường Trần Nguyên H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D và 02 con. Tiền án: có 03 tiền án:

+ Bản án số 59 ngày 26/3/1997, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 251 ngày 19/12/2000, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 8 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 43 ngày 28/4/2010, bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo có 03 tiền án trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 15/5/2018 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Dương Hữu M, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư S, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/5/2018, tổ công tác của Đồn Biên phòng H phối hợp với lực lượng đặc nhiệm Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ đã phát hiện tại quán cà phê M ở Trung tâm thương mại Đ thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đối tượng Trần Đức C sinh năm 1967 trú tại số 02 đường Vương Văn T, phường Trần Nguyên H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, qua kiểm tra đã thu giữ của Trần Đức C 01 bọc nilon màu xanh, bên trong có 06 túi nilon có chứa các viên nén màu hồng và màu xanh.Trần Đức C khai nhận số viên nén trên là ma túy tổng hợp Trần Đức C đem bán cho người khác nhưng chưa bán được thì bị kiểm tra thu giữ. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Trần Đức C. Tang vật thu giữ gồm:

- 1.192 viên nén (trong đó có 12 viên màu xanh), trên bề mặt có ghi chữ WY; 07 túi nilon dùng chứa các viên nén; 01 điện thoại di động NOKIA vỏ màu xanh đã qua sử dụng có sim thuê bao; 1 CMND mang tên Trần Đức C do Công an tỉnh Bắc Giang cấp.

Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn đã trưng cầu giám định số tang vật thu giữ của Trần Đức C. Tại Kết luận giám định số 179/KL- PC54 ngày 16/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 1.192 viên nén (1.180 viên nén màu hồng và 12 viên nén màu xanh) thu giữ của Trần Đức C đều là chất ma túy Methamfetamine, có tổng khối lượng 109,186gam.

Tại Cơ quan điều tra Trần Đức C khai nhận:

Khoảng cuối tháng 4/2018, Trần Đức C tình cờ gặp một người đàn ông khoảng 48 tuổi tên là U (trước đây cùng cải tạo với Trần Đức C) tại một quán nước ở thành phố B. Trong khi nói chuyện U rủ Trần Đức C mua ma túy tổng hợp với giá 5.200.000đ/1 túi 200 viên đem từ Bắc Giang lên thị trấn Đ huyện L, tỉnh Lạng Sơn bán với giá 7.000.000đ kiếm lời, chỉ cần bỏ ra một phần tiền mua ma túy, U sẽ đưa bị cáo đi mua và bán ma túy, lời lãi chia đôi. Trần Đức C đồng ý và nói cho U biết Trần Đức C chỉ có 10.000.000đ để mua ma túy. U hẹn khi nào đi mua ma túy sẽ gọi Trần Đức C và cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng 19 giờ ngày 14/5/2018 U gọi điện thoại cho Trần Đức C, sau đó U đi xe mô tô đến nhà đón Trần Đức C đi mua ma túy. Trần Đức C đem theo

10.000.000 đồng để mua ma túy. Đến 21 giờ cùng ngày U chở Trần Đức C lên cầu X, thành phố B để mua ma túy, đến giữa cầu U đỗ xe cạnh một người đàn ông đang đỗ xe mô tô ở đó, U bảo Trần Đức C xuống xe đưa tiền mua ma túy cho người này và nhận ma túy. Trần Đức C đưa số tiền đã mang theo và được người này đưa cho 01 túi nilon và nói bên trong có 06 túi ma túy ngựa. Sau khi mua được ma túy U chở Trần Đức C về nhà và hẹn sáng hôm sau đến đón Trần Đức C đi bán ma túy, khi vào nhà Trần Đức C mở túi kiểm tra thấy có 06 túi nilon đựng các viên ma túy ngựa.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/5/2018, U đi xe Mô tô đến nhà đón Trần Đức C đi lên thị trấn Đ bán ma túy. Trần Đức C mang theo túi ma túy hôm trước đã mua cho vào túi quần cùng U đi lên thị trấn Đ bán ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày cả hai đến thị trấn Đ và vào một quán nước ngồi để U đi gọi khách mua ma túy đến, khoảng 30 phút sau U gọi điện cho Trần Đức C đến cổng trung tâm thương mại Đ để gặp U, khi gặp nhau U bảo Trần Đức C lên một xe Taxi màu đen đang đỗ gần đó để bán ma túy cho khách đang ngồi trên xe. Trần Đức C lên xe Taxi thấy có một nam thanh niên đang ngồi trên xe, Trần Đức C đưa túi ma túy cho nam thanh niên đó để thử, sau khi kiểm tra nam thanh niên này chê ma túy kém chất lượng và trả lại Trần Đức C. Trần Đức C cho ma túy vào túi quần và được nam thanh niên bảo đến quán M để tiếp tục giao dịch mua bán ma túy, khi cả hai vào quán nước được ít phút nam thanh niên đó đứng dậy đi ra ngoài. Khi Trần Đức C đang ngồi chờ tại quán thì bị tổ công tac của Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế H phối hợp với lực lượng đặc nhiệm Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn đến quán M kiểm tra phát hiện và bắt giữ Trần Đức C như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên U là người đã đưa Trần Đức C đi mua ma túy và đưa Trần Đức C đi bán ma túy, qua điều tra xác định Trần Đức C chỉ quen biết U khi đang cùng cải tạo với U tại Trại tạm giam N. Do Trần Đức C không biết địa chỉ và không nhớ số điện thoại cũng như biển kiểm soát xe Mô tô của U và chỉ biết U ở chân cầu X, thành phố B. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với đối tượng là nam giới thực hiện mua bán ma túy với Trần Đức C tại thị trấn Đ. Trần Đức C khai nhận mới gặp lần đầu và không biết tên tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS-P1 ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Đức C về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đánh giá quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn

khai báo ăn năn hối cải, bố đẻ của bị cáo là ông Trần Xuân T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo đã có 03 tiền án về cùng Tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Đức C 20 (hai mươi) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy

- Tịch thu sung hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại NOKIA màu xanh ghi, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) Giấy CMND số 120959304 mang tên Trần Đức Công.

Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Dương Hữu M cho rằng về tội danh cũng như điều luật áp dụng đối với bị cáo mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đúng qui định của pháp luật nên không có ý kiến tranh tụng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo thực hiện hành vi mua bán chất ma túy là do U sắp đặt và thực hiện các giao dịch với người bán và người mua ma túy tại thị trấn Đ, khối lượng ma túy chỉ có 109,186g; đề nghị xem xét ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu khác đã thu giữ trong hồ sơ vụ án; nên có căn cứ để xác định: Khoảng 19 giờ ngày 14/5/2018, Trần Đức C mang theo 10.000.000 đồng đi cùng một người tên là U (bị cáo quen U khi cùng cải tạo tại trại giam N) để mua ma túy với một người đàn ông lạ mặt tại khu vực cầu X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Đến ngày 15/5/2018, U lại đưa bị cáo đến thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để bán ma túy. Tại đây U bảo Trần Đức C lên một xe taxi màu đen để giao dịch ma túy, trong đó đã có sẵn một người đàn ông là khách mua ma túy. Người này thử ma túy và chê ma túy kém chất lượng, sau đó bảo bị cáo vào quán cafe M chờ để giao dịch tiếp. Khi bị cáo đang chờ khách mua ma túy thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Đức C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện mua bán ma tuý với số lượng lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về

chất ma tuý, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu tới công tác phòng chống ma tuý, ma tuý là một tệ nạn xã hội được Đảng, Nhà nước đang quan tâm phát động nhiều phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội về ma tuý. Mặt khác còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo cũng nhận thức được việc mua bán ma tuý là pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì hám lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc để góp phần trong việc giáo dục, răn đe phòng chống tội phạm trên địa bàn và trong xã hội.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng, bị cáo đã từng nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, với mức án phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng như ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật nên tòa chấp nhận.

[4]Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người bào chữa phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng qui định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh ngày 17/7/2018 của Cơ quan điều tra tỉnh Bắc Giang bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là ma túy thu giữ của bị cáo Trần Đức C, 01 điện thoại di động và giấy chứng minh nhân dân cùng thuộc sở hữu của bị cáo. Đối với số ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy, 01 điện thoại di động, bi cáo có sử dụng để giao dịch để mua bán ma túy nên bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước, đối với 01 chứng minh thư nhân dân là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo.

[7] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Ngoài ra, trong vụ án còn có các đối tượng khác nhưng cơ quan điều tra chưa điều tra xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Đức C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Trần Đức C 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1- Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì của Đồn BPCK Quốc tế H được niêm phong dán kín, có tên và chữ ký của những người tham gia niêm phong: Trần Đức C, Lý Bích T, Kiều Hoàng A, Phí Ngọc T, Nguyễn Văn X, Bùi Xuân T và các hình dấu tròn màu đỏ của Đồn BPCK Quốc tế H. Tại phần giáp lai mới có tên và chữ ký của Hoàng Mạnh H, Nguyễn Xuân Đ, Phí Ngọc T và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có: 98,240 gam Methamphetamine dạng viên nén và toàn bộ các vỏ bao gói.

- 01 (một) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn được niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì có dòng chữ: Mẫu vật còn lại sau giám định là 6,550 gam, trong vụ Trần Đức C. Mặt sau phong bì có tên và chữ ký của những người tham gia niêm phong gồm: Hoàng Mạnh H, Nguyễn Xuân Đ, Phí Ngọc T và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có: 6,550 gam Methamphetamine.

2- Tịch thu sung hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại NOKIA màu xanh ghi, số xê ri: 356230042809015, lắp 01 sim Viettel số 5717, máy đã qua sử dụng.

3- Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) Giấy CMND số 120959304 mang tên Trần Đức C.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Đức C phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/10/2018).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
-Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, HCTP, KTNV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuệ